TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2018/HS-ST
Ngày 15-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Mạnh Huấn**
Các Hội thẩm nhân dân: **Nguyễn Quang Khải** và ông **Lường Văn Hịa**

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà **Nguyễn Thị Yên**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:*** Bà **Thiều Thị Thùy Dương**, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 154/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Quàng Văn S, sinh năm 1991, tại Điện Biên; Tên gọi khác: Không.
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản X 2, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên
Nghề nghiệp: Làm ruộng, nương; Trình độ học vấn: Lớp 9/12.
Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam
Con ông: Quàng Văn T, sinh năm 1968.
Con bà: Tòng Thị D, sinh năm 1972.
Bị cáo chưa có vợ con.
Tiền án, tiền sự: Không.
Nhân thân: Bị cáo không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính.
Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/4/2018, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 28/4/2018, Quàng Văn S từ nhà ở bản X 2, xã P đi làm nương. Khi bị cáo đi đến đầu bản X 2 thì gặp và mua được một gói Heroine với giá 2.600.000 đồng của một người đàn ông dân tộc H'Mông khoảng 40 tuổi bị cáo không biết tên, địa chỉ. Mua được Heroine, bị cáo cất vào túi quần đang mặc rồi tiếp tục đi làm nương. Tại lán nương bị cáo đã nhiều lần lấy số Heroine ra để sử dụng. Sáng ngày 30/4/2018, bị cáo chia nhỏ cục Heroine ra làm 08 gói to nhỏ khác nhau hơ lửa hàn kín miệng rồi cho vào túi quần đang mặc. Khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo đi bộ xuống bản X, tại đường đi trong bản X, bị cáo đã gặp và bán cho Lò Văn Q, sinh năm 1988 có địa chỉ cùng bản với bị cáo 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng. Khoảng 10 phút sau cũng tại đường đi trong bản X bị cáo bán 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng cho Lò Văn S, sinh năm 1982, địa chỉ ở bản K, xã P, huyện Đ. Hồi 21 giờ ngày 30/4/2018, khi Quàng Văn S đang đứng tại đường đi trong bản X , xã P, huyện Đ thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng Cửa khẩu H kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng là Heroine cùng với số tiền bị cáo đã bán Heroine mà có.

Cáo trạng số 104/CT-VKSĐB ngày 28/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Quàng Văn S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự.

Tuyên phạt bị cáo Quàng Văn S từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 về xử lý vật chứng.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ phạm tội:

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 21 giờ 15 phút ngày 30/4/2018 bút lục 01 đến 02, người bị bắt Quàng Văn S công nhận đã bị Đồn Biên phòng bắt quả tang thu giữ 03 gói được gói bên ngoài bằng ni lông màu hồng và một gói bên ngoài bằng ni lông màu xanh, miệng các gói đều được hơ lửa hàn kín, bên trong các gói đều có cục bột màu trắng nghi là Heroine, 06 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng có tổng giá trị 300.000 đồng. Các gói chất bột màu trắng bị thu giữ là của bị cáo Quàng Văn S, số tiền 300.000 đồng là tiền của bị cáo do bị cáo bán Heroine mà có.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 16 giờ 40 phút ngày 01/5/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ bút lục số 05, 06 thì tổng khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Quàng Văn S là 2,55 gam nghi là Heroine, trích mẫu gửi giám định 0,23 gam.

Kết luận giám định số 466/GĐ-PC54 ngày 15/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên bút lục số 32 kết luận mẫu chất bột màu trắng đục gửi giám định của Quàng Văn S là chất ma túy loại Heroine. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Các biên bản ghi lời khai, hỏi cung bị can của Quàng Văn S từ bút lục số 48 đến 57; từ 66 đến 77; từ 79 đến 80 chứng minh bị cáo Quàng Văn S đã tàng trữ trái phép 2,55 gam Heroine với mục đích để sử dụng và bán lẻ cho người nghiện. Bị cáo thừa nhận đã mua ma túy của một người đàn ông dân tộc H'Mông khoảng 40 tuổi bị cáo không biết tên, địa chỉ và bán cho Lò Văn Q 01 gói Heroine được 50.000 đồng; bán cho Lò Văn S 01 gói Heroine được 50.000 đồng. Bị cáo còn khai nhận bán Heroine cho Lò Văn V ở bản N1, xã P được 100.000 đồng, bán cho một người nữa bị cáo không biết tên, địa chỉ được 100.000 đồng.

Các biên bản ghi lời khai, bản tự khai của Lò Văn Q từ bút lục số 58 đến 61; Lò Văn S từ bút lục số 62 đến 665. Quân và Si thừa nhận đã mua ma túy của

Quàng Văn S với số tiền mỗi người 50.000 đồng để sử dụng. Lời khai của Lò Văn Q, Lò Văn S phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án.

Biên bản xác minh hồi 08 giờ 30 phút ngày 02/5/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tại bút lục 81 xác minh ở bản N1, xã P có đối tượng Cà Văn V, sinh năm 1980. Hiện tại Cà Văn V đang vắng mặt tại địa bàn cư trú.

Bản Kết luận điều tra số 105/KLĐT ngày 24/5/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tại các bút lục từ 89 đến 91 kết luận chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án và bản kết luận điều tra đến Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị truy tố bị can Quàng Văn S ra công khai trước pháp luật về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo Quàng Văn S có tội, bị cáo đã mua Heroine để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Chứng cứ xác định bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quàng Văn S có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội:

Khối lượng ma túy bị thu giữ của Quàng Văn S là 2,55 gam Heroine. Khối lượng Heroine mà bị cáo nhằm mục đích mua bán ở trong khoảng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam. Khối lượng ma túy cấu thành tại khoản 1 của Điều 251 bộ luật hình sự, tuy nhiên bị cáo đã bán ma túy cho hai người là tình tiết định khung tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng do vậy Quàng Văn S phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 07 đến 15 năm tù.

[4] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo sinh ra và lớn lên ở Điện Biên, tuổi đời còn trẻ nhưng bị cáo đã bị nghiện ma túy. Đây là nguyên nhân chính để bị cáo phạm tội và phải nhận một bản án không đáng có trong đời.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa bị Tòa án xét xử do vậy lần phạm tội này bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình là cơ sở để

chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn phải nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cố gắng cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251Bộ luật hình sự năm 2015 bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét điều kiện bị cáo hoàn cảnh khó khăn, tài sản trong gia đình không có gì giá trị, bị cáo không giữ chức vụ gì trong xã hội. Bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Quàng Văn S.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc H'Mông khoảng 40 tuổi bị cáo không biết tên, địa chỉ. Quá trình điều tra không có cơ sở để làm rõ đối tượng. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với đối tượng Lò Văn Q, sinh năm 1988, địa chỉ Bản X 2, xã P và Lò Văn S, sinh năm 1982, địa chỉ ở bản K, xã P, huyện Đ đã mua ma túy của Quàng Văn S để sử dụng và đã sử dụng hết. Hành vi của Q và S không cấu thành tội phạm. Một đối tượng là Cà Văn V ở bản N1, xã P và một đối tượng nữa cũng mua ma túy của bị cáo, do bị cáo không biết là ai, Cà Văn V không có mặt tại địa bàn cư trú nên cũng không có cơ sở để làm rõ đối tượng. Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án:

Vật chứng là 2,55 gam Heroine, trích mẫu gửi giám định 0,23 gam không hoàn lại mẫu vật. Vật chứng này tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vật chứng là số tiền 300.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Vật chứng này chứng minh được trong đó có 100.000 đồng bị cáo bán ma túy cho Lò Văn Q và Lò Văn S do vậy tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Số tiền 200.000 đồng do cơ quan điều tra

không chứng minh được là tiền do bị cáo bán ma túy mà có vì vậy trả lại cho bị cáo Quàng Văn S.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người phạm tội ở vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ đồng thời bị cáo có đơn đề nghị miễn án phí do vậy Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí HSST cho bị cáo theo quy định tại Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1Điều 51 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Quàng Văn S** phạm tội **"Mua bán trái phép chất ma tuý".**

- Xử phạt bị cáo **Quàng Văn S 08** (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 30/4/2018.

- Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 2,55 gam nghi là Heroine, trích mẫu gửi giám định 0,23 gam không hoàn lại mẫu vật. Vật chứng được đựng trong phong bì niêm phong có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 00 phút ngày 29/5/2018 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

+ Tịch thu của bị cáo Quàng Văn S 100.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Trả lại cho bị cáo Quàng Văn S 200.000 đồng. Tiền được đựng trong phong bì niêm phong có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 00 phút ngày 29/5/2018 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

(Toàn bộ vật chứng đã được Công an huyện Đ bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ hồi 14 giờ 00 phút ngày 29/5/2018).

2. Án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 15/6/2018.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Mạnh Huấn